

ĐIỀU CHỈNH TÊN DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 15/12/2020			Điều chỉnh			Ghi chú
STT	Danh mục/ Công trình	Kế hoạch vốn năm 2021	STT	Danh mục/ Công trình	Kế hoạch vốn năm 2021	
A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG		A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG		
1	Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 19 - Quốc lộ 1D	1.000	1	Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới	1.000	Điều chỉnh tên dự án (CBĐT)
2	Trụ sở làm việc HĐND & UBND xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn.	600	2	Cải tạo, mở rộng Trụ sở HĐND và UBND xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn	600	Điều chỉnh tên dự án
B	XỔ SỐ KIẾN THIẾT			XỔ SỐ KIẾN THIẾT		
1	Trường MN Bình Thành	1.200	1	Trường mầm non Bình Thành. HM: Xây dựng 04 phòng học và 01 phòng chức năng	1.200	Điều chỉnh tên dự án
2	Trường MN Phú Phong	1.200	2	Trường mầm non Phú Phong. HM: Xây dựng nhà lớp học 02 tầng 12 phòng; bếp ăn 01 chiều	1.200	Điều chỉnh tên dự án

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên danh mục/Công trình	Kế hoạch vốn năm 2021	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG					
	Điều chỉnh giảm		-22.102,590			
1	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2)	1.500,000	-300,000	1.200,000	Sở NN&PTNT	Hết KLTT
2	Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp (không thuộc diện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP), ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định	585,000	-585,000	-	Sở TN&MT	Không có KLTT
3	Bố trí cho dự án quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2023, tầm nhìn đến năm 2050	37.592,000	-12.000,000	25.592,000	Sở KH&ĐT	Chưa có KLTT trong năm
4	Quảng trường huyện Hoài Nhơn	2.500,000	-1.091,590	1.408,410	UBND TX Hoài Nhơn	Hết khối lượng thanh toán
5	Kè đoạn từ cầu Trường Thi đến đập Thạnh Hòa, thị xã An Nhơn	1.926,000	-1.926,000	-	UBND TX An Nhơn	Hiện vướng GPMB. Khó giải ngân kịp thời trong KH năm 2021
6	Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Cát Trinh và xã Cát Tân, huyện Phù Cát	3.900,000	-3.900,000	-	UBND huyện Phù Cát	Chưa có KLTT
7	Trường TH số 1 Bình Hòa 02 tầng, 06 phòng (04 phòng chức năng, 02 phòng bộ môn)	2.300,000	-2.300,000	-	UBND huyện Tây Sơn	Dự án chưa triển khai
	Điều chỉnh tăng		22.102,590			
1	Mở rộng phạm vi cấp nước khu Đông Nam huyện Hoài Nhơn: Xây dựng trạm bơm tăng áp, đường ống dẫn nước, phân phối nước sạch dọc tuyến đường ĐT639 và các tuyến ống nhánh phân phối (cấp nước 02 thôn: Lâm Trúc 1 và Lâm Trúc 2, xã Hoài Thanh)	-	300,000	300,000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT
2	Dự án Cầu kết nối từ trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão	0,000	9.000,000	9.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	Thanh toán KLHT (Vốn Đất kéo dài đã bố trí 10 tỷ đồng)
3	Dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông An Lão	0,000	3.000,000	3.000,000	Ban QLDA NN&PTNT	Thanh toán KLHT
4	Trường THCS Ân Tường Tây. Hạng mục nâng cấp: Nhà bộ môn 2 tầng 6 phòng, 04 phòng bộ môn và nhà hiệu bộ	0,000	585,000	585,000	UBND huyện Hoài Ân	Thanh toán KLHT
5	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hoài Nhơn	4.444,000	1.091,590	5.535,590	UBND TX Hoài Nhơn	Thanh toán KLHT
6	Kè Thuận Thái, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn	3.344,000	1.926,000	5.270,000	UBND TX An Nhơn	Thanh toán KLHT
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A cũ đến giáp đường tỉnh lộ ĐT.638, huyện Phù Cát	0,000	3.900,000	3.900,000	UBND huyện Phù Cát	KH trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bố trí 11.300 triệu đồng
8	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	5.000,000	451,000	5.451,000	UBND huyện Tây Sơn	Thanh toán KLHT
9	Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn. HM: Nhà làm việc khối đoàn thể xã	500,000	504,000	1.004,000	UBND huyện Tây Sơn	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)
10	Trụ sở HĐND và UBND xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	1.085,000	1.345,000	2.430,000	UBND huyện Tây Sơn	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)
B	VỐN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT					
	Điều chỉnh giảm		-18.659,221			

STT	Tên danh mục/Công trình	Kế hoạch vốn năm 2021	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Dự án: Tuyến đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên Khoa học thuộc khu đô thị Khoa học và giáo dục Quy Hòa	5.000,000	-5.000,000	0,000	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Dự án đã được chuyển sang cho Ban QLDA Dân dụng & công nghiệp tỉnh theo VB số 5882/UBND-KT ngày 01/9/2020
2	Dự án: Đường ven biển (phía Tây đầm thị Nại) đoạn từ Cát Tiến đến Gò Bồi	5.841,000	-1.365,797	4.475,203	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Dự án đã được bãi bỏ, chuyển sang đầu tư dự án nhóm A (Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân)
3	Mở rộng phạm vi cấp nước Tây Giang - Tây Thuận: Xây dựng trạm bơm tăng áp và đường ống phân phối nước sạch cấp nước cho xã Tây Thuận (từ nhà máy nước Tây Giang- Tây Thuận)	1.400,000	-200,000	1.200,000	Sở NN&PTNT	Hết KLTT
4	Trạm kiểm dịch động vật Cù Mông	2.500,000	-550,000	1.950,000	Sở NN&PTNT	Hết KLTT
5	Tuyến đường ra cảng Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội	2.984,943	-51,740	2.933,203	BQL KKT	Hết KLTT
6	Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vĩnh Mai Hương	59.689,057	-9.865,000	49.824,057	BQL KKT	Hết KLTT
7	Bồi thường, GPMB các dự án trong KKT Nhơn Hội (DVTM 03, DVTM04, Hỗ trợ mai táng, Dự án Maia Quy Nhơn Beach Resort)	18.889,482	-426,684	18.462,798	BQL KKT	Hết KLTT
8	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư 02 tại Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao Hồ Phú Hòa	2.000,000	-1.200,000	800,000	Ban QLDA XD DD&CN	Chưa thực hiện trong năm 2021 do vướng GPMB
Điều chỉnh tăng			18.659,221			
1	Đường trục Khu KT nối dài (giai đoạn 1)	0,00	6.365,797	6.365,797	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Thanh toán KLHT
2	Mở rộng phạm vi cấp nước khu Đông Nam huyện Hoài Nhơn: Xây dựng trạm bơm tăng áp, đường ống dẫn nước, phân phối nước sạch dọc tuyến đường ĐT639 và các tuyến ống nhánh phân phối (cấp nước 02 thôn: Lâm Trúc 1 và Lâm Trúc 2, xã Hoài Thanh)	4.700,000	200,00	4.900,000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT
3	Trồng cây hoa Anh Đào, cây Mai Anh Đào, cây Phượng tím tại Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng xã Vĩnh Sơn	0,000	550,000	550,000	Sở NN&PTNT	Thanh toán KLHT
4	Khu Tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Bắc	6.107,809	927,000	7.034,809	BQL KKT	Thanh toán KLHT
5	Tuyến đường liên khu vực kết nối tuyến đường đi Nhơn Lý đến Khu Lỗi đô thị	6.171,057	3.828,662	9.999,719	BQL KKT	Thanh toán KLHT
6	Sửa chữa, nâng cấp Khu Tái định cư Cát Tiến (Khu 2)	2.190,767	502,000	2.692,767	BQL KKT	Thanh toán KLHT
7	Khắc phục lũ lụt sạt lở tuyến đường Bù Nú đi thôn T4, T5	0,000	4.882,695	4.882,695	UBND huyện Hoài Ân	Thanh toán KLHT
8	Dự án Cải tạo hệ thống điện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	2.500,000	1.200,000	3.700,000	Ban QLDA XD DD&CN	Dự kiến khởi công tháng 11/2021
9	Danh mục các công trình hạ tầng để phát triển quỹ đất; các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh giai đoạn 2021-2025	0,000	203,067	203,067		

STT	Tên danh mục/Công trình	Kế hoạch vốn năm 2021	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
-	Bồi thường, GPMB các dự án trong KKT Nhơn Hội (Khu du lịch Vinpearl Quy Nhơn; Khu nghỉ địa cải tạo Cát Nhơn-Cát Hưng (giai đoạn 2); Khu phía Tây đường trục KKT; Nhà máy Phong điện Phương Mai 1; Quần thể sân Golf, Resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp Nhơn Lý)	0,000	43,418	43,418	BQL KKT	Thanh toán KLHT
-	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Tài	0,000	159,649	159,649	BQL KKT	Thanh toán KLHT
C	NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021					
	Điều chỉnh giảm		-2.201,364			
1	HTKT khu dân cư tại Dải cây xanh Khu TĐC phục vụ dự án đầu tư xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, TP Quy Nhơn	1.000,000	-421,523	578,477	TTPTQĐ	Hết KLTT
2	HTKT Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	2.000,000	-1.779,841	220,159	TTPTQĐ	Hết KLTT
	Điều chỉnh tăng		2.201,364			
1	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7, 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	10.000,000	2.201,364	12.201,364	TTPTQĐ	Hết KLTT
D	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT					
	Điều chỉnh giảm		-1.781,000			
1	Trường TH Bình Thành. HM: XD 06 phòng học và 04 phòng chức năng	616,000	-616,000	0,000	UBND huyện Tây Sơn	Hết KLTT
2	Trường TH Tây Bình. HM: 04 phòng chức năng	615,000	-615,000	0,000	UBND huyện Tây Sơn	Hết KLTT
3	Trường TH số 1 Tây Phú. HM: 04 phòng chức năng và 01 khu hiệu bộ	2.952,465	-550,000	2.402,465	UBND huyện Tây Sơn	Hết KLTT
	Điều chỉnh tăng		1.781,000			
1	Trường THCS Tây Vinh. HM: Nhà bộ môn 02 tầng, 04 phòng	750,000	326,228	1.076,228	UBND huyện Tây Sơn	Thanh toán KLHT
2	Trường THCS Bình Hòa. HM: Nhà bộ môn 02 tầng, 04 phòng	700,000	1.100,000	1.800,000	UBND huyện Tây Sơn	Thanh toán KLHT
3	Trường THCS Bình Thành . HM: Khu hiệu bộ	600,000	354,772	954,772	UBND huyện Tây Sơn	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021
(Vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên danh mục/Công trình	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG KÉO DÀI NĂM 2020 SANG NĂM 2021					
	Điều chỉnh giảm		-6.933,720			
1	Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu, Nhơn Mỹ	35,052	-35,052	-	Sở NN&PTNT	Hết khối lượng thanh toán
2	Cấp nước sinh hoạt xã Cát Tài	300,000	-300,000	-	Sở NN&PTNT	Hết khối lượng thanh toán
3	Trạm kiểm dịch động vật Cù Mông	110,765	-110,765	-	Sở NN&PTNT	Hết khối lượng thanh toán
4	Trường THCS Hoài Tân, hạng mục: nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng và Nhà hiệu bộ	3.000,000	-346,521	2.653,479	UBND TX Hoài Nhơn	Hết khối lượng thanh toán
5	Trường TH số 1 Hoài Thanh Tây, hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng và Nhà hiệu bộ	2.250,000	-1.792,079	457,921	UBND TX Hoài Nhơn	Hết khối lượng thanh toán
6	Trường TH số 1 Hoài Châu Bắc, hạng mục Nhà lớp học 03 tầng 18 phòng	2.470,000	-297,449	2.172,551	UBND TX Hoài Nhơn	Hết khối lượng thanh toán
7	Cầu dân sinh kết nối trường THPT chuyên Chu Văn An với trung tâm thị trấn Bồng Sơn	183,413	-4,457	178,956	UBND TX Hoài Nhơn	Hết khối lượng thanh toán
8	Dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	100,000	-100,000	-	Sở LĐ, TB, XH	Hết khối lượng thanh toán (CBĐT)
9	Dự án Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định	100,000	-100,000	-	Sở LĐ, TB, XH	Hết khối lượng thanh toán (CBĐT)
10	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư 02 tại Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao Hồ Phú Hòa	500,000	-500,000	-	Ban QLDA XD DD&CN	Chưa thực hiện trong năm 2021 do vướng GPMB (CBĐT)
11	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã An Vinh	74,991	-74,991	-	UBND huyện An Lão	Hết khối lượng thanh toán
12	Các bia di tích được xếp hạng	1.218,261	-1.200,858	17,403	Sở VH, TT	Dứt điểm
13	Sửa chữa khán đài A sân vận động Quy Nhơn	570,014	-570,014	-	Sở VH, TT	Dứt điểm
14	Sửa chữa Khu di tích cách mạng Núi Bà	104,000	-104,000	-	Sở VH, TT	Dứt điểm
15	Sửa chữa Nhà ở VDV dưới khán đài C và dưới khán đài bể bơi	100,000	-100,000	-	Sở VH, TT	Dứt điểm
16	Hệ thống nhà vệ sinh tại các di tích trên địa bàn tỉnh	50,000	-50,000	-	Sở VH, TT	Dự án còn vướng thủ tục; chưa bố trí vốn thi công
17	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lê Đại Càng	50,000	-50,000	-	Sở VH, TT	Dự án còn vướng thủ tục; chưa bố trí vốn thi công
18	Lát đá granit sân, đường Bảo tàng Quang Trung	1.197,534	-1.197,534	-	Sở VH, TT	Dứt điểm
	Điều chỉnh tăng		6.933,720			
1	Trường THCS Hoài Thanh, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng và Nhà bộ môn		1.298,506	1.298,506	UBND TX Hoài Nhơn	Thanh toán KLHT
2	Trường THCS Hoài Hải, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	-	1.142,000	1.142,000	UBND TX Hoài Nhơn	Thanh toán KLHT
3	Trường mầm non Ân Hữu (điểm chính). Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	-	1.145,817	1.145,817	UBND huyện Hoài Ân	Thanh toán KLHT
4	Nhà làm việc Ban CHQS xã An Quang	-	74,991	74,991	UBND huyện An Lão	Thanh toán KLHT

STT	Tên danh mục/Công trình	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
5	Nhà căn tin, bán hàng lưu niệm và kê cảnh quan đập tràn mương Văn Phong thuộc công trình: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung	-	3.000,000	3.000,000	Sở VH, TT	Thanh toán KLHT
6	Cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp Nhà rông Bana tại Bảo tàng Quang Trung	103,840	72,406	176,246	Sở VH, TT	Thanh toán KLHT
7	Xây dựng Đền thờ Võ Văn Dũng	100,000	200,000	300,000	Sở VH, TT	Thanh toán KLHT công tác chuẩn bị đầu tư (KLHT)
B	VỐN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT KÉO DÀI NĂM 2020 SANG NĂM 2021					
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		-27.859,537			
1	Đường Điện Biên Phủ nối dài (đoạn từ Lâm Văn Tương đến QL19 mới)	11.784,705	-3.461,458	8.323,247	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Dự án đã hoàn thành và đang nghiệm thu quyết toán
2	Cầu Thị Nại 2	5.000,000	-4.827,103	172,897	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Dự án đang tạm dừng (vốn CBĐT)
3	Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	3.000,000	-3.000,000	0,000	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Vốn đối ứng ODA năm 2020 kéo dài
4	Đường vào ga Diêu Trì	2.273,620	-1.608,188	665,432	Sở GTVT	Hết KLTT (Thực hiện BT, GPMB)
5	Trạm kiểm dịch động vật Cù Mông	1.180,744	-28,987	1.151,757	Sở NN&PTNT	Hết khối lượng thanh toán
6	Tuyến đường ra cảng Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội	1.862,434	-7,164	1.855,270	BQL KKT	Hết khối lượng thanh toán
7	Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương	15.310,943	-6.426,719	8.884,224	BQL KKT	Hết khối lượng thanh toán trong năm
8	Hạ tầng kỹ thuật Phân khu số 5 thuộc Khu Đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội	700,813	-185,093	515,720	BQL KKT	Hết khối lượng thanh toán
9	Đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong	11.172,423	-2.243,989	8.928,434	BQL KKT	Hết khối lượng thanh toán trong năm
10	Dự án Đầu tư, nâng cấp một số máy móc, trang thiết bị phục vụ quan trắc và phân tích môi trường cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	363,493	-242,00	121,493	Sở TN&MT	Dứt điểm (Hết KLTT)
11	Đập dâng Tà Loan	564,440	-564,440	0,000	UBND huyện An Lão	Dứt điểm (Hết KLTT)
12	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Hậu - hạng mục Xây dựng nhà hiệu bộ và phòng chức năng 02 tầng 06 phòng	1.174,000	-388,389	785,611	UBND TX An Nhơn	Hết KLTT
13	Dự án: Bồi thường hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB Khu đất Xí nghiệp Thực phẩm Quy Nhơn	23,497	-6,716	16,781	Ban GPMB tỉnh	Hết KLTT
14	Dự án: Bồi thường hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB Công ty CP Dầu Thực vật Bình Định	31,492	-7,303	24,189	Ban GPMB tỉnh	Hết KLTT
15	Dự án: Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	205,593	-37,483	168,110	Ban GPMB tỉnh	Hết KLTT
16	Dự án: Đầu tư hạ tầng Khu đất xã Phước Lộc (giai đoạn 1) phục vụ bố trí TĐC Trung tâm đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải	139,158	-40,881	98,277	Ban GPMB tỉnh	Hết KLTT
17	Dự án: Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn	8,124	-8,124	0,000	Ban GPMB tỉnh	Hết KLTT
18	Hỗ trợ đầu tư hợp tác bên Lào	1.500,000	-1.500,000	0,000		Không có KLTT
19	Kế hoạch vốn đối ứng ODA chưa phân bổ	3.275,500	-3.275,500	0,000		Không có KLTT
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		27.859,537			

STT	Tên danh mục/Công trình	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Dự án: Đường trục Khu KT nối dài (giai đoạn 1)	0,000	6.461,458	6.461,458	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Thanh toán KLHT
2	Dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại	0,000	3.000,000	3.000,000	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Thanh toán KLHT
3	Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn	0,000	1.827,103	1.827,103	Ban QLDA Giao thông tỉnh	Thanh toán KLHT
4	Đường vào ga Diêu Trì	0,000	1.608,188	1.608,188	Sở GTVT	Thanh toán KLHT (Thanh toán xây lắp và các chi phí khác)
5	Đê sông An Lão (Đoạn An Hòa - giai đoạn 2)	0,000	294,490	294,490	UBND huyện An Lão	Thanh toán KLHT
6	Nhà làm việc Ban CHQS xã An Hưng	0,000	269,950	269,950	UBND huyện An Lão	Thanh toán KLHT
7	Trường Tiểu học số 2 phường Bình Định (điểm chính Thanh Niên) - Hạ mục Nhà chức năng phục vụ học tập 02 tầng 06 phòng	0,000	388,389	388,389	UBND TX An Nhơn	KH trung hạn 21-25: 1.699trđ. Thanh toán KLHT
8	Khắc phục lũ lụt sạt lở tuyến đường Ngã 3 Xuân Sơn đi Đăk Mang	0,000	4.404,000	4.404,000	UBND huyện Hoài Ân	Thanh toán KLHT
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (tuyến đường Tài Lương – Ca Công và tuyến đường Bình Chương – Hoài Mỹ), huyện Hoài Nhơn	0,000	3.828,500	3.828,500	UBND TX Hoài Nhơn	Thanh toán KLHT
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ xã Mỹ Châu - thị trấn Bình Dương đoạn ngã ba đường cứu hộ cứu nạn (thôn Trà Thung, xã Mỹ Châu) - giáp đường ĐT 632 (thôn Dương Liễu Bắc, thị trấn Bình Dương)	0,000	3.313,000	3.313,000	UBND huyện Phù Mỹ	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)
11	Đập dâng Cây Kê, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ	6.450,000	2.464,459	8.914,459	UBND huyện Phù Mỹ	Thanh toán KLHT (Dứt điểm)
C	NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021					
	Điều chỉnh giảm		-62,739			
1	BT, HT và TĐC do thu hồi đất GPMB để XD Đại đội trinh sát tại P. Quang Trung	11,002	-11,002	0,000	TTPTQĐ	Hết KLTT
2	Khu TĐC phục vụ dự án đầu tư xây dựng Khu Đô thị -Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh	0,268	-0,195	0,073	TTPTQĐ	Hết KLTT
3	Khu Đô Thị Thương mại BSHT	4,006	-4,006	0,000	TTPTQĐ	Hết KLTT
4	Bồi thường, hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB Khu đất của Công ty Cổ phần in Bình Định tại số 20 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngô Mây TP Quy Nhơn	7,416	-7,416	0,000	TTPTQĐ	Hết KLTT
5	Bồi thường, hỗ trợ tài sản do thu hồi khu đất của Khách sạn Bình Dương thuộc Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15 tại số 493 đường An Dương Vương, phường Nguyễn Văn cử, thành phố Quy Nhơn	175,315	-39,210	136,105	TTPTQĐ	Hết KLTT
6	HTKT Hạ tầng kỹ thuật Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên	15,106	-0,910	14,196	TTPTQĐ	Hết KLTT
	Điều chỉnh tăng		62,739			
1	HTKT Khu Đô mới Long Vân (khu A 2) Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	0,000	48,920	48,920	TTPTQĐ	Thanh toán KLHT
2	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Long Vân	0,000	13,819	13,819	TTPTQĐ	Thanh toán KLHT

STT	Tên danh mục/Công trình	Kế hoạch vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
D	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT KÉO DÀI NĂM 2020 SANG NĂM 2021					
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		-1.573,592			
1	Trường Mẫu giáo Tam Quan Bắc – Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng, San nền mặt bằng	250,000	-250,000	0,000	UBND TX Hoài Nhơn	Hết khối lượng thanh toán
2	Trường TH An Nghĩa (NLH 02T 04P)	260,000	-260,000	0,000	UBND huyện An Lão	Hết khối lượng thanh toán
3	Trường TH An Hòa 2 (Nhà hiệu bộ)	256,676	-256,676	0,000	UBND huyện An Lão	Hết khối lượng thanh toán
4	Trường Mẫu giáo An Toàn (Nhà hiệu bộ)	450,000	-450,000	0,000	UBND huyện An Lão	Hết khối lượng thanh toán
5	Trường Mẫu giáo An Vinh (NLH 01P thôn 3)	356,916	-356,916	0,000	UBND huyện An Lão	Hết khối lượng thanh toán
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		1.573,592			
1	Trường Tiểu học số 2 Tam Quan Bắc, hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và Nhà hiệu bộ	0,000	250,000	250,000	UBND TX Hoài Nhơn	Thanh toán KLHT
2	Trường PTDT bán trú Đỉnh Ruồi	0,000	1.323,592	1.323,592	UBND huyện An Lão	Thanh toán KLHT
E	Nguồn thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chi cho công tác bồi thường, GPMB của dự án Tuyến đường QL 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)					
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		-296,496			
1	Dự án: Khu công nghệ phần mềm của Công ty TMA Solutions tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	528,613	-82,450	446,163	Ban GPMB tỉnh	Hết khối lượng thanh toán
2	Dự án: Khu tái định cư phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (giai đoạn 1)	530,326	-214,046	316,280	Ban GPMB tỉnh	Hết khối lượng thanh toán
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		296,496			
1	Đường trục Khu kinh tế nổi dài, đoạn Km4+00-Km18+500	0,000	296,496	296,496	Ban GPMB tỉnh	Thanh toán KLHT